

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường công sản cho Nhà nước
Dự án: Chung cư Trần Bình Trọng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Thông tư số 21/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng lại các chung cư đã xuống cấp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3430/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch xây dựng lại các chung cư đã xuống cấp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ đầu tư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án cải tạo, xây dựng mới chung cư 08 Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư dự án Chung cư Trần Bình Trọng;

Căn cứ Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ đầu tư và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án cải tạo, xây dựng mới chung cư 08 Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn;

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 24/TTr-SXD ngày 01/02/2021;
ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 13/STC-QLGCS ngày 05/01/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường công sản cho Nhà nước đối với Chung cư Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì thông báo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo, quản lý quỹ căn hộ công sản đã bồi thường; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này bổ sung Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 và Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Chủ tịch UBND phường Lê Lợi, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Phú Mỹ - Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K4, K14, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tụ Công Hoàng

Phụ lục. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG CÔNG SẢN CHO NHÀ NƯỚC

Dự án: Chung cư Trần Bình Trọng, thành phố Quy Nhơn

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

- Diện tích bồi hoàn công sản: 2.611,05m², với 44 căn hộ.

- Vị trí: Tầng trệt 03 căn 65,1m² (tương ứng diện tích 195,3m²), 01 phòng với diện tích 65,0m² để làm Trụ sở sinh hoạt khu phố 9, phường Lê Lợi; các căn còn lại từ tầng 4 đến tầng 14 của khối nhà B2 xây dựng mới là khối nhà có cạnh dài song song hẻm 28 Trần Bình Trọng và đầu hồi vuông góc với đường Trần Bình Trọng. Cụ thể theo bảng sau:

STT	Ký hiệu căn hộ bồi thường	Tầng	Diện tích sử dụng	STT	Ký hiệu căn hộ bồi thường	Tầng	Diện tích sử dụng
1	B2.01.08	1	65,10	23	B2.12a.12b	12a	64,20
2	B2.01.07	1	65,10	24	B2.12a.14	12a	64,20
3	B2.01.10	1	65,10	25	B2.12a.15	12a	44,45
4	B2.01.13 (*)	1	65,00	26	B2.12b.01	12b	44,45
5	B2.03b.12a	3b	64,20	27	B2.12b.02	12b	64,20
6	B2.06.12b	6	64,20	28	B2.12b.05	12b	64,20
7	B2.07.02	7	64,20	29	B2.12b.06	12b	64,20
8	B2.07.15	7	44,45	30	B2.12b.07	12b	44,45
9	B2.08.02	8	64,20	31	B2.12b.09	12b	64,20
10	B2.08.12b	8	64,20	32	B2.12b.10	12b	64,20
11	B2.11.12a	11	64,20	33	B2.12b.11	12b	64,20
12	B2.11.01	11	44,45	34	B2.12b.12a	12b	64,20
13	B2.11.12b	11	64,20	35	B2.12b.12b	12b	64,20
14	B2.11.15	11	44,45	36	B2.12b.14	12b	64,20
15	B2.12a.01	12a	44,45	37	B2.12b.15	12b	44,45
16	B2.12a.02	12a	64,20	38	B2.14.02	14	64,20
17	B2.12a.05	12a	64,20	39	B2.14.05	14	64,20
18	B2.12a.06	12a	64,20	40	B2.14.07	14	44,45
19	B2.12a.07	12a	44,45	41	B2.14.09	14	64,20
20	B2.12a.09	12a	64,20	42	B2.14.12b	14	64,20
21	B2.12a.11	12a	64,20	43	B2.14.14	14	64,20
22	B2.12a.12a	12a	64,20	44	B2.14.15	14	44,45
TỔNG CỘNG							2.611,05

(*) Trụ sở sinh hoạt khu phố 9, phường Lê Lợi.